

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 5 - 2025
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/3/2025 và quyết định hoãn phiên toà số: 12/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn – chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn T tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn anh T chơi bời và vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh T đã không chung sống cùng nhau từ cuối năm 2024 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T đã hết, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không thể quay lại chung sống cùng nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đoàn Đức D, sinh ngày 06/7/2022, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản gì chung, không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/3/2025 bị đơn là anh Đoàn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do kinh tế dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh và chị H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2024 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh quan điểm của anh là xin đoàn tụ để vợ chồng được chung sống với nhau, để con cái có đầy đủ cha và mẹ, nhưng nếu chị H quyết tâm muốn ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đoàn Đức D, sinh ngày 06/7/2022, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý nhường con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng vì con còn quá nhỏ.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh và chị H tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Hà Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Văn T, anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị H là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Đoàn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Đoàn Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/02/2019 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị H anh T mâu thuẫn và hiện tại chị H, anh T không còn chung sống với nhau và không ai còn quan tâm ai nữa điều này được cả chị H và anh T đều thừa nhận. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý ly hôn chị H. Từ những tình tiết nêu trên, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Đoàn Đức D, sinh ngày 06/7/2022, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh T cũng đồng ý nhường con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi con chung Đoàn Đức D, sinh ngày 06/7/2022, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Anh Đoàn Văn T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002349 ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hà Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Đoàn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- UBND xã Bình Minh;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

